

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

- ## 1. Ông Nguyễn Văn Bình

- ## 2. Bà Nguyễn Thị Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2017/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 394/2017/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P; địa chỉ: Lô 36, đường số 11-KCN G, xã U, huyện Đ, tỉnh Long An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nhan Hiếu H; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh L, năm sinh 1979 (có mặt);

(Theo giấy ủy quyền ngày 01 tháng 6 năm 2017).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn K; địa chỉ: 37/10A Đường I, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Ngọc T, năm sinh 1986;
Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P trình bày: Ngày 26 tháng 8 năm 2016 Công ty Trách nhiệm hữu hạn K đặt hàng mua thùng giấy carton của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đã giao hàng đầy đủ. Qua bản đối chiếu công nợ có xác nhận của hai bên thì tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn K còn nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P tổng số tiền 35.398.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn K không hợp tác. Nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn K thanh toán tiền mua hàng còn thiếu 35.398.000 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K về việc chưa thanh toán tiền mua hàng còn thiếu 35.398.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh Long người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn K thanh toán tiền mua hàng còn thiếu 35.398.000 đồng và thanh toán một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn K thanh toán tiền mua hàng còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại về hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét, Công ty Trách nhiệm hữu hạn K có địa chỉ tại: 37/10A Đường I, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Công ty Trách nhiệm hữu hạn P khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn K tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Xét, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, hòa giải nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn K vắng mặt không lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[4] Xét, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn K thanh toán tiền mua hàng còn thiếu 35.398.000 đồng. Hội đồng xét

xử xét thấy ngày 26 tháng 8 năm 2016 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn K có ký hợp đồng nguyên tắc về việc bán sản phẩm. Như vậy, giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn K có quan hệ mua bán hàng hóa là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Xét, tại phiếu xuất kho ngày 03 và ngày 06 tháng 9 năm 2016; hóa đơn giá trị gia tăng ngày 06 và ngày 13 tháng 9 năm 2016 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn P cung cấp thể hiện người mua hàng là Công ty Trách nhiệm hữu hạn K. Đồng thời, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 31 tháng 12 năm 2016 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn K và đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, trong đó Công ty Trách nhiệm hữu hạn K xác nhận còn thiếu của công ty TNHH Phước Toàn Hưng số tiền 35.398.000 đồng. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn K thanh toán tiền mua hàng còn thiếu 35.398.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Xét, Công ty Trách nhiệm hữu hạn K vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Công ty Trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu thanh toán một lần số tiền nêu trên là phù hợp, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn K phải chịu án phí. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn K thanh toán cho nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P tiền mua hàng còn thiếu 35.398.000 (ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu

không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006389 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Tuấn Nhu